

Bản án số: 16/2024/DS-PT

Ngày: 05/01/2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Phận

Bà Nguyễn Thị Rên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92a/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4266/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1949;

Địa chỉ: A, ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1997, địa chỉ: C đường Đ, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Lâm Thảo T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: B, ấp C, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Kim Thanh P1, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Quốc K, sinh năm 1988; địa chỉ: B, khu phố C, Phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

Người kháng cáo: Bà Trần Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Trần Thị P có cho vợ chồng bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K vay 10 (mười) cây vàng SJC và 900 (chín trăm) Euro, mục đích là trang trải cuộc sống, kinh doanh gia đình. Ngày 24/4/2020, bà T tự viết Giấy nhận nợ cho bà P, theo đó số tiền lãi mỗi tháng là 6.600.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chậm nhất là ngày 31/12/2020 vợ chồng bà T, ông K sẽ hoàn trả lại toàn bộ 10 cây vàng SJC và 900 Euro cho bà P. Tuy nhiên, sau khi nhận nợ thì bà T, ông K không thực hiện nghĩa vụ trả lãi, bà P có liên hệ với bà T nhưng bà T nói đang gặp khó khăn và xin hẹn lại. Đến cuối năm 2020, đã hết hạn vay theo thỏa thuận mà không thấy thông tin gì từ bà T nên bà P chủ động liên hệ yêu cầu vợ chồng bà T, ông K trả số vàng và ngoại tệ đã vay, tuy nhiên bà T nhiều lần trốn tránh và không có thiện chí thực hiện. Đến nay, vợ chồng bà T, ông K chưa trả lại gốc và lãi cho bà P. Vì vậy, bà P yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T và ông Trần Quốc K có trách nhiệm liên đới trả 10 cây vàng SJC và 900 Euro, quy đổi thành tiền (tạm tính) là: 10 cây vàng x 66.250.000 đồng/cây + 900 Euro x 24.860 đồng/1 Euro = 684.874.000 đồng và lãi suất đối với số vàng và ngoại tệ đã vay theo lãi suất quá hạn (bằng 150% mức lãi suất vay do các bên thỏa thuận) từ 01/01/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án, tạm tính từ 01/01/2021 đến 01/03/2023 (26 tháng) là 354.977.042,9 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T và ông Trần Quốc K phải trả lãi đối với số vàng và ngoại tệ đã vay.

Theo bản tự khai và các lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Trước đây, bà Nguyễn Lâm Thảo T và ông Trần Quốc K là vợ chồng. Bà T biết việc ông K mượn tiền và vàng của bà P và ông K không có khả năng chi trả, do thương chồng nên khi bà P đòi nợ thì bà T có làm xác nhận nợ cho bà P để trả thay ông K. Sau đó, bà T đã đưa tiền gốc và lãi cho ông K để trả nợ cho bà P và đã nhận lại giấy nợ. Bà T đã hủy giấy nhận nợ này. Do đó, bà T không còn khoản nợ nào đối với bà P nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P. Đối với giấy xác nhận nợ có đóng dấu của Công ty TNHH S (Công ty S) là do bà P yêu cầu bà T đóng dấu vào chứ Công ty S không có liên quan gì đến khoản nợ của bà T, giám đốc công ty lúc này là bà Lâm Thị H (mẹ bà T), đóng dấu công ty với tư cách làm chứng.

Theo các lời khai có trong hồ sơ vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc K trình bày:

Bà Trần Thị P là di ruột của ông, bà Nguyễn Lâm Thảo T là vợ cũ của ông, năm 2022 ông và bà T đã ly hôn. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P, vì ông không có vay tiền và vàng của bà P. Còn việc vay tiền và vàng giữa bà T và bà P có hay không thì ông không biết. Ông cũng không có nhận vàng và tiền của bà T để trả cho bà P. Hiện nay, ông và bà T đã ly hôn nên ông không có trách nhiệm gì đối với khoản nợ của bà T đối với bà P.

Do hòa giải không thành nên Tòa án nhân dân thành phố B đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 92a/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K có trách nhiệm liên đới trả 10 (mười) cây vàng SJC và 900 (chín trăm) Euro (tương đương 695.043.300 đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Trần Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K trả lãi chậm trả đối với 10 (mười) chỉ vàng SJC và 900 (chín trăm) Euro.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/8/2023, bà Trần Thị P nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án với nội dung là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên quan điểm như đơn kháng cáo là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc K cho rằng ông hoàn toàn không biết sự việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn, ông không có liên quan gì trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Trần Thị P, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 92a/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị P trong thời hạn qui định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Trong quá trình tố tụng, bà Trần Thị P cung cấp bản sao chụp Giấy nhận nợ ngày 22/4/2020 để yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T và ông Trần Quốc K liên đới trả 10 cây vàng SJC và 900 Euro, bà P cho rằng hiện tại bản chính giấy nhận nợ ngày 24/4/2020 bà đã làm thất lạc nên không cung cấp được cho Tòa án. Bà Nguyễn Lâm Thảo T không đồng ý theo yêu cầu của bà P, bà T thừa nhận trước đây có làm giấy xác nhận nợ với nội dung là có vay của bà P 10 cây vàng SJC và 900 Euro nhưng đã trả xong cho bà P và bà P đưa lại biên nhận cho bà nên bà đã huỷ biên nhận này. Ông Trần Quốc K không đồng ý theo yêu cầu của bà P, ông cho rằng không có vay vàng và tiền của bà P.

Xét thấy, các bên đương sự đều thừa nhận, sau khi viết xong “Giấy xác nhận nợ” thì bà P là người giữ giấy này và các bên chỉ lập 01 bản chính. Tuy nhiên, hiện nay bà P không cung cấp được bản chính giấy xác nhận nợ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, đồng thời lời trình bày của bà T phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án vì bà T đã trả tiền, vàng xong cho bà P nên mới huỷ biên nhận này. Tại bản án số 59 ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết việc ly hôn giữa bà T và ông K thể hiện giữa ông K, bà T không có nợ chung hay nợ riêng liên quan đến số nợ của bà P. Do đó, không có căn cứ cho rằng hiện nay bà T đang nợ bà P 10 cây vàng SJC và 900 Euro, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu bà T, ông K có trách nhiệm liên đới trả cho bà 10 cây vàng SJC và 900 Euro là có cơ sở.

[3] Bà Trần Thị P kháng cáo nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo bà P.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà P là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị P; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 92a/2023/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, cụ thể tuyên:

Căn cứ Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K có trách nhiệm liên đới trả 10 (mười) cây vàng SJC và 900 (chín trăm) Euro (tương đương 695.043.300 đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị P về việc yêu cầu bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K trả lãi chậm trả đối với 10 (mười) cây vàng SJC và 900 (chín trăm) Euro.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị P được miễn nộp toàn bộ án phí do bà P là người cao tuổi. Bà Nguyễn Lâm Thảo T, ông Trần Quốc K không phải chịu án phí.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị P được miễn nộp toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre ;
- TAND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Phòng KTNV và THA; VP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Đạt